TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2026
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhung.

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Sỹ Đăng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1***: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16/10/2025 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 506/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Anh Đ, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Ph, xã L, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Trương Minh Đ, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Ph, xã L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Huỳnh Thị Anh Đ trình bày:

Tôi và anh Trương Minh Đ quen biết nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21 quyển 01/2005.

Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2024 thì Ph sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, tính tình không hợp, đã ly thân từ tháng 6 năm 2024.

Đến nay, nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, gay gắt không thể duy trì cuộc hôn nhân này nữa nên làm đơn này kính mong Tòa án xem xét, giải quyết các yêu cầu sau:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Anh Đ yêu cầu ly hôn với anh Trương Minh Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 06/02/2005 và Trương Huỳnh Tấn L, sinh ngày 03/06/2018, cháu Ph đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Huỳnh Tấn L.

Yêu cầu ông Trương Minh Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn Trương Minh Đ: Không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Chị Huỳnh Thị Anh Đ xin vắng mặt. Anh Trương Minh Đ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát Ph biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều thực hiện đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng sự triệu tập của Toà án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Anh Đ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Huỳnh Thị Anh Đ và anh Trương Minh Đ hôn nhân có thực hiện đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng qui định. Ngày 16/10/2025 chị Anh Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đ, bị đơn có nơi cư trú tại xã L, tỉnh Đồng Tháp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp "Ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Bị đơn Trương Minh Đ đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ chứng minh: Xét thấy, anh Trương Minh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến gì về các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Anh Đ. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Tòa án căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, các chứng cứ Tòa án thu thập và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Anh Đ và anh Trương Minh Đ, hôn nhân có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21 quyển số 01/2005 vào ngày 03/3/2005. Hội đồng xét xử xác định, hôn nhân giữa chị Đ và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn với anh Đ vì cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không còn tiếng nói chung. Xét thấy, chị Đ xin vắng mặt xét xử và đến thời điểm Tòa xét xử thì chị Đ cũng không có văn bản xin rút yêu cầu khởi kiện, cho thấy chị Đ đã kiên quyết ly hôn với anh Đ. Ngoài ra, từ khi chị Đ khởi kiện ly

hôn đến nay, phía anh Đ cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Đ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị Đ và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

[4] Về con chung: Chị Đ trình bày, trong thời kỳ hôn nhân, chị **Đ** và anh **Đ** có 02 con chung tên Trương Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 06/02/2005 và Trương Huỳnh Tấn L, sinh ngày 03/06/2018, cháu Ph đã trưởng thành nên chị Đ không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Huỳnh Tấn L. Chị Đ yêu cầu anh Trương Minh Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng.

Xét thấy, từ khi chị Đ và anh Đ không còn chung sống với nhau thì cháu L, được chị Đ chăm sóc và cháu Ph triển tốt. Cháu L có bản khai trình bày nguyện vọng được sống cùng chị Đ. Ngoài ra, anh Đ cũng không có ý kiến phản đối nguyện vọng được nuôi con của chị Đ và không tranh chấp quyền nuôi con. Tại biên bản xác minh ngày 15/12/2025, Uỷ ban nhân dân xã L cung cấp: do chị Đ và anh Đ không yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết về mâu thuẫn vợ chồng nên nay anh chị ly hôn, địa phương không biết được điều kiện nuôi con chung giữa anh chị. Hội đồng xét xử thấy rằng, để đảm bảo cho sự Ph triển ổn định của con chung, cần tiếp tục giao cháu L cho chị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Về yêu cầu cấp dưỡng, anh Đ là người không trực tiếp nuôi con, nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp với qui định pháp luật, mức cấp dưỡng chị Đ yêu cầu là 2.500.000 đồng/tháng phù hợp với nhu cầu thiết yếu của trẻ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình về ly hôn, anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Anh Đ.

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Anh Đ được ly hôn với anh Trương Minh Đ.

- Về con chung: Giao cháu Trương Huỳnh Tấn L, sinh ngày 03/6/2018, cho chị Huỳnh Thị Anh Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và lao động được. Anh Trương Minh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà chậm thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005025 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, nên được cấn trừ.

Anh Trương Minh Đ có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Anh Đ và anh Trương Minh Đ, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.08

Phạm Thị Sắc Ly

TAND KHU VỰC 1
WYW230126.TL.QDBA
236

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (8b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

s

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (10b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly